

Số: /2026/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2025/TT-BTC;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay; cơ chế xử lý đối với các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 303/TTr-STC ngày 06 tháng 6 năm 2026 và ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 342/BC-STP ngày 14 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách

xã hội tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 7 năm 2026.
2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau đây của Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định số 64/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 ban hành Quy chế quản lý, sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

b) Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý, sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 64/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật – Bộ Tư pháp;
- Ngân hàng CSXH Việt Nam;
- TT TU, TTHĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Tổ chức chính trị - xã hội;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Trung tâm Thông tin; Công thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh; Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (ĐTTH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cảnh Toàn

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
(Ban hành kèm theo Quyết định số ... /2026/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng

Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Chi nhánh NHCSXH tỉnh và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác

1. Nguồn vốn ngân sách địa phương trích hàng năm ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác do Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh quyết định.

2. Nguồn vốn còn lại tại thời điểm giải thể của Quỹ giải quyết việc làm địa phương thành lập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Nguồn tiền lãi thu được từ cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác được trích hàng năm để bổ sung vào nguồn vốn ủy thác theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 10 Quy chế này.

4. Nguồn Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được trích để bổ sung vào nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh theo quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 11 Quy chế này.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh giao ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh NHCSXH tỉnh

Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan chuyên môn khác là cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh NHCSXH tỉnh, trong đó:

1. Sở Nội vụ ký hợp đồng ủy thác nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh với Chi nhánh NHCSXH tỉnh đối với các đối tượng là người nghèo và các đối tượng chính sách khác không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

2. Các cơ quan chuyên môn khác thuộc UBND tỉnh tham mưu xây dựng các Chương trình, Kế hoạch, Đề án liên quan đến ủy thác vốn từ ngân sách cấp tỉnh sang Chi nhánh NHCSXH tỉnh ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh NHCSXH tỉnh đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Sở Tài chính ký hợp đồng ủy thác nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh với Chi nhánh NHCSXH tỉnh đối với các Chương trình, Kế hoạch, Đề án liên quan đến ủy thác vốn từ ngân sách cấp tỉnh sang Chi nhánh NHCSXH tỉnh không phải do cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh tham mưu xây dựng.

Điều 4. Quy trình chuyển nguồn vốn ngân sách địa phương hằng năm bố trí để bổ sung nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác

1. Căn cứ Quyết định giao vốn (hoặc quyết định giao dự toán) của UBND tỉnh, Sở Tài chính thực hiện chuyển tiền cho cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh NHCSXH tỉnh (trừ cơ quan chuyên môn là Sở Tài chính) để quản lý nguồn vốn theo hình thức cấp phát bằng lệnh chi tiền, hạch toán chi ngân sách nhà nước theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Căn cứ hợp đồng ủy thác với Chi nhánh NHCSXH tỉnh, cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh NHCSXH tỉnh thực hiện cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Điều 5. Đối tượng cho vay

Thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 16/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay; cơ chế xử lý đối với các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 6. Mục đích sử dụng vốn vay

Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 16/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay; cơ chế xử lý đối với các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 7. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay

Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 16/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay; cơ chế xử lý đối với các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 8. Quy trình, thủ tục, điều kiện cho vay, bảo đảm tiền vay (nếu có)

Quy trình, thủ tục, điều kiện cho vay, bảo đảm tiền vay (nếu có): thực hiện theo quy định hiện hành của NHCSXH trong từng thời kỳ.

Điều 9. Gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn

1. Về thẩm quyền gia hạn nợ do NHCSXH nơi cho vay xem xét, quyết định theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ.

2. Về thủ tục, hồ sơ đề nghị gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, thời gian gia hạn nợ: thực hiện theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ.

Điều 10. Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay

1. Chi nhánh NHCSXH tỉnh quản lý và hạch toán số tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách địa phương vào thu nhập của Chi nhánh NHCSXH tỉnh và quản lý, sử dụng theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng chung theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của NHCSXH và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính. Trường hợp tại thời điểm trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh thấp hơn 0,75% thì Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay (không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh). Việc trích lập dự phòng rủi ro được thực hiện 01 lần/năm vào ngày 31/12 hằng năm.

b) Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho Chi nhánh NHCSXH tỉnh là 0,4%/tháng tính theo dư nợ cho vay bình quân. Mức phí quản lý tối thiểu bằng mức phí quản lý Thủ tướng Chính phủ giao cho NHCSXH trong từng thời kỳ, trường hợp mức phí quản lý Thủ tướng Chính phủ giao cho NHCSXH trong từng thời kỳ cao hơn mức 0,4%/tháng thì thực hiện theo mức phí quản lý Thủ tướng Chính phủ giao. Trường hợp lãi thu được sau khi trích quỹ dự phòng rủi

ro tín dụng chung không đủ trích phí quản lý cho NHCSXH theo quy định, ngân sách địa phương cấp bù phần còn thiếu cho NHCSXH nơi nhận uỷ thác.

c) Trích phí chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn và các sở, ngành, đơn vị liên quan. Mức trích bằng 15% trên số tiền lãi thu được, cụ thể như sau:

- Trích 9,2% để chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cấp xã.

- Trích 4% cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn để mua sắm công cụ lao động, phương tiện làm việc phục vụ hoạt động giao dịch lưu động tại các xã, phường.

- Trích 1,8% để chi cho công tác quản lý, tổng hợp; kiểm tra, giám sát của các cơ quan, đơn vị liên quan. Trong đó, mỗi cơ quan, đơn vị sau đây được hưởng 0,3%: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo.

d) Phần còn lại (nếu có) được bổ sung vào nguồn vốn cho vay.

2. Nội dung và mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng quy định tại điểm c khoản 1 Điều này do Chủ tịch UBND tỉnh quy định theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và một số nội dung, mức chi đặc thù phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Điều 11. Xử lý nợ bị rủi ro

1. Đối với các khoản nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan: đối tượng được xem xét xử lý rủi ro, nguyên nhân khách quan làm thiệt hại trực tiếp đến vốn và tài sản của khách hàng, biện pháp xử lý, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ bị rủi ro được áp dụng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH.

2. Đối với các khoản nợ rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay; cơ chế xử lý đối với các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan từ nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Thẩm quyền xem xét xử lý nợ bị rủi ro do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định.

4. Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro được lấy từ Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đã được NHCSXH trích lập đối với cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn ngân sách địa phương.

a) Trường hợp quỹ dự phòng rủi ro tín dụng không đủ bù đắp, tùy theo tình hình thực tế khoản vay bị rủi ro thuộc nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh xử lý như sau: Cơ quan chuyên môn được UBND cấp tỉnh giao ký hợp đồng ủy thác chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh báo cáo UBND cấp tỉnh bổ sung ngân sách cấp tỉnh để xử lý, hoặc giảm trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác của ngân sách cấp tỉnh chuyển qua Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh.

b) Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng sau khi được sử dụng để xử lý xóa nợ bị rủi ro lớn hơn số dư Quỹ dự phòng rủi ro tối đa, được bổ sung vào nguồn vốn ủy thác để cho vay theo quy định.

5. Đối với Quỹ dự phòng rủi ro địa phương đã trích lập theo quy định tại Thông tư số 73/2008/TT-BTC ngày 01/8/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng Quỹ giải quyết việc làm địa phương và kinh phí quản lý Quỹ quốc gia về việc làm được tiếp tục giao NHCSXH quản lý để xử lý rủi ro theo quy định.

Điều 12. Chế độ báo cáo

Định kỳ 06 tháng (trước ngày 15 tháng 7), hàng năm (trước ngày 15 tháng 01 năm sau) hoặc theo yêu cầu đột xuất, Chi nhánh NHCSXH tỉnh báo cáo tổng nguồn vốn, kết quả cho vay từ nguồn vốn ủy thác gửi UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan.

Điều 13. Hạch toán, theo dõi cho vay, chế độ báo cáo quyết toán

Việc ghi chép, hạch toán kế toán đối với nguồn vốn ủy thác và dư nợ cho vay được theo dõi, hạch toán vào tài khoản kế toán riêng theo các văn bản hướng dẫn của Tổng giám đốc NHCSXH.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh:

a) Bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang Chi nhánh NHCSXH tỉnh đảm bảo chuyển vốn đầy đủ, kịp thời cho Chi nhánh NHCSXH tỉnh để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn và thực hiện kiểm tra kết quả quản lý và sử dụng nguồn vốn ủy thác tại Chi nhánh NHCSXH tỉnh.

b) Thẩm định hồ sơ vay vốn bị rủi ro, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh đối

với trường hợp quy mô của đợt xoá nợ vượt quá số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được tạo lập từ nguồn vốn ủy thác địa phương.

c) Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xử lý nợ bị rủi ro đối với những trường hợp bị rủi ro theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 Quy chế này.

d) Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định nội dung và mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế này.

đ) Kiểm tra việc phân phối, sử dụng lãi cho vay thu được theo Điều 10 Quy chế này.

2. Sở Nội vụ

a) Có trách nhiệm quản lý, theo dõi giám sát nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh để thực hiện cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

b) Hàng năm tổ chức tập huấn cán bộ xã, các trường thôn về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm.

c) Phối hợp thẩm định hồ sơ vay vốn bị rủi ro.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Hàng năm tham mưu, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo làm cơ sở để thực hiện cho vay đúng đối tượng.

b) Hướng dẫn các đơn vị rà soát bổ sung kịp thời danh sách hộ nghèo, cận nghèo của địa phương để tạo điều kiện cho các hộ nghèo, cận nghèo được vay vốn từ Chi nhánh NHCSXH tỉnh.

c) Phối hợp thẩm định hồ sơ vay vốn bị rủi ro.

4. Các Sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, chủ động phối hợp với Chi nhánh NHCSXH tỉnh trong công tác tham mưu thực hiện chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Có trách nhiệm quản lý, theo dõi giám sát nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh để thực hiện cho vay đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Chi nhánh NHCSXH tỉnh

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ngân sách địa phương chuyển sang NHCSXH theo đúng quy định của pháp luật và các quy định tại Quy chế này.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra vốn vay, xử lý nợ theo quy định.

c) Lập hồ sơ xử lý nợ bị rủi ro trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng 7), hàng năm (trước ngày 15 tháng 01 năm sau), hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo UBND tỉnh về kết quả tạo lập, quản lý, sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh chuyển qua chi nhánh NHCSXH tỉnh.

6. Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác

a) Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn thành lập Tổ Tiết kiệm và Vay vốn để thực hiện ủy thác cho vay.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động tín dụng theo văn bản liên tịch và hợp đồng ủy thác đã ký với Chi nhánh NHCSXH tỉnh.

7. UBND các xã, phường

a) Chịu trách nhiệm xác nhận đối tượng vay vốn theo từng chương trình cho vay theo Quy chế này.

b) Phối hợp với Chi nhánh NHCSXH tỉnh, các tổ chức Chính trị xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc sử dụng vốn vay, đôn đốc trả nợ, trả lãi; kiểm tra, phúc tra hộ vay vốn bị rủi ro trên địa bàn.

c) Phối hợp với Chi nhánh NHCSXH tỉnh xử lý các trường hợp nợ chây ỳ, nợ quá hạn... hướng dẫn hộ vay lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan; tham gia tổ đôn đốc thu hồi nợ khó đòi...

8. Trách nhiệm của người vay

a) Kê khai hồ sơ đầy đủ, trung thực, chính xác;

b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích;

c) Hoàn trả gốc, lãi đúng quy định.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng các văn bản mới thì các nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

3. Các nội dung không quy định tại Quy chế này thì áp dụng theo văn bản hướng dẫn của Chính phủ, NHCSXH Việt Nam và các Bộ, ngành Trung ương có liên quan.

4. Sở Tài chính chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện quy chế này. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh để xem xét chỉ đạo./.